TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TL** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 47/2024/QĐST-HNGĐ	*TL, ngày 29 tháng 7 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 62/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1993.

Bị đơn: Chị Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: Thôn HY, xã HT, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Phúc V, sinh ngày 21/6/2021.

Người đại diện theo pháp luật cho cháu V: Anh Nguyễn Ngọc Q và chị Nguyễn Thị Thu H - Bố mẹ đẻ cháu.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Ngọc Q và chị Nguyễn Thị Thu H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc Q và chị Nguyễn Thị Thu H thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Q, chị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Phúc V, sinh ngày 21/6/2021. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu V cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi, anh Q có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cùng chị H. Mức cấp dưỡng là 2.000.000đồng/1 tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2024 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

Anh Q được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị H và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở anh Q thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, chị H có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu anh Q không thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.3. Về tài sản chung, công nợ, công sức, ruộng cấy: Anh Q, chị H đều khẳng định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc Q tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn và phải chịu 150.000đồng áp phí cấp dưỡng nuôi con chung, cộng bằng 300.000đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Q đã nộp là 300.000đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/24 số 0001004 ngày 18/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên. Anh Q đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện TL;*
- *Chi cục THADS huyện TL;*
- *UBND xã HT (Giấy CNKH số 29/2020 ngày 18/9/2020);*
- *Phòng KTNV Tòa án tỉnh;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lý